TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 20/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Đinh Thành Nam.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Quyên và bà Trần Thị Ngọc.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/HSST-QĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trương Ngọc K, sinh năm 1988 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh Đ và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị Thu T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 09/01/2020; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trần Văn K1, sinh năm 1985 tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 1, P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị N1; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/02/2014, TAND huyện Lý Nhân xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc; ngày 21/6/2017 Công an huyện Lý Nhân xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 09/01/2020; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Xuân B, sinh năm 1986 tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Y và bà Trương Thị T1; có vợ là Trương Thị L1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 09/01/2020; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Cao Xuân P, sinh năm 1985 tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân T2 và bà Cù Thị K; có vợ là Nguyễn Thị H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 09/01/2020; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Ngô Duy C, sinh năm 1989 tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 1, P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N2 và bà Phạm Thị K2; có vợ là Lê Thị Bích Đ2 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 09/01/2020; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị N và anh Trương Văn T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/12/2019 Nguyễn Xuân B, Cao Xuân P và Trần Văn K1 đến nhà Trương Ngọc K ở Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam chơi thì Trần Văn K1 nói *"làm tý liêng đi"*, tất cả đều hiểu là Trần Văn K1 rủ đánh bạc dưới hình thức đánh liêng nên đồng ý. Sau đó Trương Ngọc K đi ra quán bán hàng nhà mình lấy bộ bài tú lơ khơ đưa cho Nguyễn Xuân B rồi đi vào phòng ngủ còn Nguyễn Xuân B, Cao Xuân P và Trần Văn K1 đi căn nhà ngang ngồi đánh lốc uống nước ngọt, chơi được khoảng 03 ván thì Trương Ngọc K đi ra thì cả nhóm chuyển sang đánh bạc dưới hình thức đánh liêng, mức sát phạt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng/người/ván. Ngồi chơi được khoảng 40 phút thì Ngô Duy C đến và cùng tham gia đánh bạc.

Quy luật chơi và tỷ lệ được thua như sau:

Từng ván chơi, mỗi người bỏ ra 10.000 đồng để góp *"gà"*, sau đó từng người chơi lần lượt được tố một lần, mỗi lần *"tố"* phải bỏ ra tối thiểu số tiền là 10.000 đồng và tối đa số tiền là 50.000 đồng (*"tố"* có nghĩa là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền những người chơi đã đặt hoặc cao hơn số tiền người chơi trước đó đã tố). Đồng thời quy định từ cao đến thấp là lá "sáp", "liêng", "ảnh" rồi đến tính điểm. "Sáp" là ba lá bài giống nhau (cao nhất là AAA đến thấp nhất là 222), "liêng" là ba lá bài liên tiếp nhau (liêng cao nhất là Q, K, A rô đến thấp nhất là A, 2, 3 bích), "ảnh" là ba lá bài có hình đầu người trong đó có hai quân bài giống nhau. Nếu tính điểm thì cộng ba quân bài lại với nhau, cao nhất là 9 đểm, thấp nhất là 0, trong đó A=1 điểm, 2=2 điểm...9=9 điểm, từ 10 đến K tính là không điểm, đồng thời quy định chất rô là lớn nhất sau đó đến các chất cơ, tép, bích. Khi bắt đầu chơi, một người lấy bộ bài tú lơ khơ đảo đều rồi chia cho mỗi người 03 quân bài, số quân bài còn lại người chia bỏ xuống chiếu bạc. Sau đó các con bạc bắt đầu lên bài, căn cứ vào ba quân bài của mình mà người chơi có thể tham gia vào việc "tố" tức là đánh được thua với các con bạc khác. Khi tố thì người chia bài được tố đầu tiên, nếu người chia bài không tham gia tố, thì người ngồi bên phía tay phải của người chia

bài được tố đầu tiên. Người tố đầu tiên phải tố thấp nhất số tiền là 10.000 đồng và cao nhất số tiền là 50.000 đồng trên một lượt. Khi người tố đầu tiên đã "tố" xong, thì người ngồi bên phía tay phải của người tố đầu là người tiếp theo được tố, người này tùy thuộc vào ba quân bài của mình mà có thể tham gia tố hoặc không tham gia. Khi tham gia tố thì người này phải tố thấp nhất bằng với số tiền người tố trước mình (gọi là theo hoặc cân) hoặc tố cao hơn nhưng cũng không quá số tiền là 50.000 đồng, còn khi không tham gia tố thì nói "bỏ hoặc úp" và úp ba quân bài đã được chia vào lọc. Khi các con bạc tố theo lên đến số tiền 50.000 đồng thì mở bài ra đọ. Khi tất cả những người cùng chơi đọ bài, ai có bài to nhất thì thắng và được toàn bộ số tiền các con bạc đã đóng gà cùng số tiền đã tố và người này là người được chia bài, được quyền tố đầu tiên của ván tiếp theo.

Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng trên đang sát phạt nhau thì bị Công an xã B, huyện L bắt quả tang, thu giữ:

Trên chiếu bạc: Số tiền 4.388.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài và 01 chiếu nhựa cũ.

Thu trên người các bị cáo: Trương Ngọc K số tiền 3.000.000 đồng, Trần Văn K1 số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Xuân B số tiền 1.620.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định các bị cáo đánh bạc với tổng số tiền là 5.408.000 đồng, trong đó thu trên chiếu bạc là 4.388.000 đồng và số tiền 1.020.000 đồng thu trên người Nguyễn Xuân B.

Đối với vật chứng vụ án: Số tiền 9.508.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài và 01 chiếu nhựa cũ đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSLN ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Trương Ngọc K, Trần Văn K1, Nguyễn Xuân B, Cao Xuân P và Ngô Duy C về tội *"Đánh bạc"*, theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trương Ngọc K, Nguyễn Xuân B, Cao Xuân P và Ngô Duy C; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Duy C và Trần Văn K1. Xử phạt bị cáo Trần Văn K1 từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; các bị cáo Trương Ngọc K, Nguyễn Xuân B, Cao Xuân P và Ngô Duy C mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Phạt bổ sung: Các bị cáo Trương Ngọc K, Trần Văn K1, Nguyễn Xuân B, Cao Xuân P và Ngô Duy C mỗi bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, với lời khai của người làm chứng cũng như vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, tại nhà Trương Ngọc K ở Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; Trương Ngọc K, Trần Văn K1, Nguyễn Xuân B, Cao Xuân P và Ngô Duy C đã cùng nhau sử dụng số tiền 5.408.000 đồng vào việc đánh bạc dưới hình thức đánh liêng, mức sát phạt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng/người/ván thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trương Ngọc K, Trần Văn K1, Nguyễn Xuân B, Cao Xuân P và Ngô Duy C đã phạm vào tội *"Đánh bạc"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự địa phương. Vì vậy phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; bị cáo Trương Ngọc K là chủ nhà, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc và cùng tham gia đánh bạc, bị cáo Trần Văn K1 là người khởi xướng việc đánh bạc nên có vai trò thứ nhất; các bị cáo Nguyễn Xuân B và Cao Xuân P tham gia đánh bạc ngay từ đầu nên có vai trò thứ hai ngang nhau; bị cáo Ngô Duy C sử dụng số tiền đánh bạc và thời gian tham gia đánh bạc ít hơn nên có vai trò cuối.

- *Về nhân thân:* Bị cáo Trần Văn K1 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau và đã kết án về tội "Đánh bạc" nhưng đã được xóa án tích; các bị cáo Trương Ngọc K, Nguyễn Xuân B, Cao Xuân P và Ngô Duy C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trương Ngọc K, Nguyễn Xuân B, Cao Xuân P và Ngô Duy C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo Ngô Duy C đang thờ cúng 02 bác ruột là liệt sỹ Ngô Minh C3 và Ngô Trọng B3; bị cáo Trần Văn K1 đang nuôi

bố mẹ già bị bệnh tiểu đường, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, anh trai bị cáo thuộc diện cận nghèo, có bác ruột tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét yếu tố tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm chấp hành án sớm hòa nhập cộng đồng xã hội.

Bị cáo Trần Văn K1 tuy đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích, tính đến ngày phạm tội là đã xóa được hơn 03 năm; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi bố mẹ già, mẹ bị bệnh tiểu đường. Đối với các bị cáo Trương Ngọc K, Nguyễn Xuân B, Cao Xuân P và Ngô Duy C có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hành vi đánh bạc của các bị cáo chỉ hơn mức khởi điểm phải chịu trách nhiệm hình sự. Tất cả các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian điều tra, truy tố, xét xử được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thì đều chấp hành tốt các quy định tại địa phương nơi cư trú, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành ng□ời tốt, không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho các bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

- Bị cáo Ngô Duy C có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 03 con nhỏ nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

- Các bị cáo còn lại cần phải phạt tiền là hình phạt bổ sung, tuy nhiên cũng cần phải xem xét về hoàn cảnh gia đình thực tế của các bị cáo nên cần giảm một phần hình phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền thu trên chiếu bạc 4.388.000 đồng và số tiền 1.020.000 đồng thu trên người Nguyễn Xuân B là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 3.000.000 đồng thu trên người Trương Ngọc K, số tiền 500.000 đồng thu trên người Trần Văn K1 và số tiền 600.000 đồng thu trên người Nguyễn Xuân B không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại các bị cáo nhưng quản lý để bảo đảm công tác thi hành án dân sự. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa cũ không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 ; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Áp dụng thêm: Điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trương Ngọc K, Nguyễn Xuân B, Cao Xuân P và Ngô Duy C; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Duy C và Trần Văn K1.

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Ngọc K, Trần Văn K1, Nguyễn Xuân B, Cao Xuân P và Ngô Duy C phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn K1 15 *(mười lăm)* tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 *(ba mươi)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Trương Ngọc K 12 *(mười hai)* tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 *(hai mươi bốn)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Cao Xuân P 11 *(mười một)* tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 22 *(hai mươi hai)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Xuân B 10 *(mười)* tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 20 *(hai mươi)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Duy C 07 *(bảy)* tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 14 *(mười bốn)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trương Ngọc K, Nguyễn Xuân B và Cao Xuân P cho Uỷ ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Trần Văn K1 và Ngô Duy C cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung

Căn cứ Điều 35 và Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Phạt tiền: Các bị cáo Trương Ngọc K và Trần Văn K1 mỗi bị cáo 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)* nộp Ngân sách nhà nước.

- Các bị cáo Nguyễn Xuân B và Cao Xuân P mỗi bị cáo 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* nộp Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 4.388.000 đồng *(bốn triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng)* thu trên chiếu bạc và số tiền 1.020.000 đồng *(một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng)* thu trên người Nguyễn Xuân B.

Trả lại bị cáo: Trương Ngọc K số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), Nguyễn Xuân B số tiền 600.000 đồng *(sáu trăm nghìn đồng)*, Trần Văn K1 số tiền 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)* nhưng quản lý để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa cũ.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 27/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

4. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trương Ngọc K, Trần Văn K1, Nguyễn Xuân B, Cao Xuân P và Ngô Duy C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thành Nam